**CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ AIA (VIỆT NAM)**

**BẢNG MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

**BẢO HIỂM HỖN HỢP VỚI QUYỀN LỢI TIỀN MẶT ĐỊNH KỲ MỖI 3 NĂM**

1. **THÔNG TIN KHÁCH HÀNG**

Bên mua bảo hiểm: Nguyễn Văn A Giới tính: Nam Tuổi: 35

1. **THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM** Đơn vị: đồng

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Sản phẩm** | **Người được bảo hiểm** | **Tuổi tham gia bảo hiểm** | **Giời tính** | **Thời hạn đóng phí (năm)** | **Thời hạn bảo hiểm (năm)** | **Số tiền**  **bảo hiểm** | **Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính và phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm** |
| Sản phầm chính  Bảo hiểm hỗn hợp với quyền lợi tiền mặt định kỳ mỗi 3 năm | Nguyễn Văn A | 30 | Nam | 9 | 9 | 500.000.000 | 66.500.000 |
| *Sản phẩm bổ sung*  --- Không có sản phẩm bổ sung---  *Tổng phí sản phẩm bổ sung* |  |  |  |  |  |  |  |

**Phí bảo hiểm theo định kỳ Năm**

Phí của sản phẩm chính 66.500.000

Phí của các sản phẩm bổ sung -

**Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ 66.500.000**

1. **THÔNG TIN SẢN PHẨM CHÍNH:**

**1. Quyền lợi tiền mặt định kỳ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Vào Ngày kỷ niệm hợp đồng lần thứ | 3 | 6 | 9 |
| Tỷ lệ phần trăm của  Số tiền bảo hiểm | 10% | 15% | 20% |

**2. Quyền lợi bảo hiểm tử vong:** Chi trả 100% Số tiền bảo hiểm cộng với toàn bộ Bảo tức tích lũy và Lãi chia thêm (nếu có).

**3. Quyền lợi tử vong do tai nạn:** Chi trả 200% Số tiền bảo hiểm cộng với toàn bộ Bảo tức tích lũy và Lãi chia thêm (nếu có).

**4. Quyền lợi Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (từ 18 đến 65 tuổi):** Chi trả 100% Số tiền bảo hiểm cộng với toàn bộ Bảo tức tích lũy và Lãi chia thêm (nếu có).

**5. Quyền lợi khi đáo hạn hợp đồng:** Chi trả 45% Số tiền bảo hiểm cộng với toàn bộ Bảo tức tích lũy và Lãi chia thêm (nếu có).

**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

**BẢO HIỂM HỖN HỢP VỚI QUYỀN LỢI TIỀN MẶT ĐỊNH KỲ MỖI 3 NĂM**

Đơn vị: ngàn đồng

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm HĐ** | **Tuổi NĐBH** | **Phí của sản phẩm chính theo định kỳ năm** | **Quyền lợi bảo hiểm** | | | | | **Tiền mặt định kỳ (TMĐK)** | | **Giá trị hợp đồng** | | |
| **Quyền lợi đảm bảo**  **(a)** | **Quyền lợi**  **minh họa** | | **Tử vong không do tai nạn**  **(d) = (a) + (b) + (c)** | **Tử vong do tai nạn**  **(e) = (d) + (a)** | **Đảm bảo (không bao gồm TMĐK) (g)** | **Minh họa (không bao gồm TMĐK) (h)** | **Minh họa (nếu tích lũy TMĐK)**  **(i)= (f) + (h)** |
| **Bảo tức tích lũy (b)** | **Lãi chia thêm**  **(c)** | **Đảm bảo** | **Tích lũy (f)** |
| 1 | 30 | 66.500 | 500.000 | 13.750 |  | 513.750 | 1.013.750 |  |  |  |  |  |
| 2 | 31 | 66.500 | 500.000 | 27.878 |  | 527.878 | 1.027.878 |  |  | 4.251 | 4.491 | 4.491 |
| 3 | 32 | 66.500 | 500.000 | 42.395 |  | 542.395 | 1.042.395 | 50.000 | 50.000 | 27.373 | 29.735 | 79.735 |
| 4 | 33 | 66.500 | 500.000 | 57.311 |  | 557.311 | 1.057.311 |  | 54.000 | 61.874 | 66.663 | 120.663 |
| 5 | 34 | 66.500 | 500.000 | 72.637 | 3.750 | 576.387 | 1.076.387 |  | 58.320 | 112.280 | 120.668 | 178.988 |
| 6 | 35 | 66.500 | 500.000 | 88.384 | 8.750 | 597.134 | 1.097.134 | 75.000 | 137.986 | 131.772 | 145.205 | 283.191 |
| 7 | 36 | 66.500 | 500.000 | 104.565 | 12.500 | 617.065 | 1.117.065 |  | 149.024 | 207.086 | 227.327 | 376.351 |
| 8 | 37 | 66.500 | 500.000 | 121.190 | 21.250 | 642.440 | 1.142.440 |  | 160.946 | 303.172 | 332.364 | 493.310 |
| 9 | 38 | 66.500 | 500.000 | 138.273 | 42.500 | 680.773 | 1.180.773 | 100.000 | 273.822 | 322.546 | 405.773 | 679.595 |

**Quyên lợi đáo hạn Nếu rút Tiền mặt định kỳ Nếu tích lũy Tiền Mặt định kỳ**

**Quyền lợi đảm bảo 322.546 547.546**

**Quyền lợi minh họa 405.773 679.595**

**Lưu ý:**

1. Nếu Người được bảo hiểm tử vong trong độ tuổi từ 0 đến dưới 4 tuổi, Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ nhỏ hơn giá trị minh họa.
2. Bảo tức tích lũy sẽ được công bố hàng năm và không thấp hơn mức tối thiểu cam kết là 2%. Bảo tức sử dụng trong bảng minh họa là 2,75% và không đảm bảo. Bảo tức tích lũy được công bố hàng năm, và sẽ được đảm bảo một khi được công bố.
3. Lãi chia thêm là không đảm bảo và không tích lũy. Lãi chia thêm chỉ được chi trả khi sự kiện bảo hiểm xảy ra hoặc vào ngày đáo hạn và chỉ có giá trị trong năm công bố. Lãi chia thêm minh họa được tính tại mức giả định và không được đảm bảo.
4. Quyền lợi được chi trả khi Người được bảo hiểm bị Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn trong độ tuổi từ 18 đến 65 hoặc tử vong.
5. Tổng quyền lợi bảo hiểm trường hợp tử vong do tai nạn tối đa là 4 tỷ đồng.
6. Khoản tiền mặt định kỳ được tích lũy với mức lãi suất giả định là 8% mỗi năm, nếu khách hàng không rút ra. Mức lãi này không được đảm bảo và phụ thuộc vào thu nhập đầu tư của Công ty.
7. Giá trị hợp đồng đảm bảo bao gồm Bảo tức tích lũy cam kết tối thiểu tại 2%.
8. Giá trị hợp đồng thể hiện ở đây là không đảm bảo và được tính toán dựa vào Bảo tức tích lũy và Lãi chia thêm minh họa.

**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI 3 MỨC LÃI SUẤT**

**BẢO HIỂM HỖN HỢP VỚI QUYỀN LỢI TIỀN MẶT ĐỊNH KỲ MỖI 3 NĂM**

Đơn vị: ngàn đồng

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm HĐ** | **Tuổi**  **NĐBH** | **Phí của**  **sản phẩm chính theo định kỳ năm** | **Lãi suất minh họa (1)**  **Bảo tức: 2,75% và lãi chia thêm minh họa** | | **Lãi suất minh họa (2)**  **Bảo tức: 2% và lãi chi thêm: 80% minh họa (1)** | | **Lãi suất minh họa (3)**  **Bảo tức 3,5% và lãi chia thêm 120% minh họa (1)** | |
| **Quyền lợi**  **bảo hiểm** | **Giá trị**  **hơp đồng** | **Quyền lợi**  **bảo hiểm** | **Giá trị hơp đồng** | **Quyền lợi**  **bảo hiểm** | **Giá trị hơp đồng** |
| 1 | 30 | 66.500 | 513.750 |  | 510.000 |  | 517.500 |  |
| 2 | 31 | 66.500 | 527.878 | 4.491 | 520.200 | 4.251 | 535.613 | 4.733 |
| 3 | 32 | 66.500 | 542.395 | 79.735 | 530.604 | 77.373 | 554.359 | 82.133 |
| 4 | 33 | 66.500 | 557.311 | 120.663 | 541.216 | 115.874 | 573.762 | 125.558 |
| 5 | 34 | 66.500 | 576.387 | 178.988 | 555.040 | 170.600 | 598.343 | 187.625 |
| 6 | 35 | 66.500 | 597.134 | 283.191 | 570.081 | 269.758 | 625.128 | 297.122 |
| 7 | 36 | 66.500 | 617.065 | 376.351 | 584.343 | 356.110 | 651.140 | 397.499 |
| 8 | 37 | 66.500 | 642.440 | 493.310 | 602.830 | 464.118 | 683.905 | 524.032 |
| 9 | 38 | 66.500 | 680.773 | 679.595 | 631.546 | 630.368 | 732.449 | 731.271 |

**Lưu ý:**

1. Sản phẩm này tham gia chia lãi từ lợi nhuận của Quỹ chủ hợp đồng dưới dạng Bảo tức tích lũy và Lãi chia thêm. Bảo tức tích lũy được cam kết tại mức tối thiểu 2%; Lãi chia thêm không được đảm bảo và tùy thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh thực tế (bao gồm nhưng không giới hạn ở kết quả đầu tư, chi phí, bồi thường và số hợp đồng mất hiệu lực) của Quỹ chủ hợp đồng.
2. Quyền lợi bảo hiểm trình bày tại cột Lãi suất minh họa 1 giống với cột (d) được minh họa tại trang 2; Giá trị hợp đồng trình bày tại cột Lãi suất minh họa 1 giống với cột (i) được minh họa tại trang 2.
3. Các trường hợp này chỉ được dùng để minh họa và không phản ánh mức lợi nhuận thấp nhất hay cao nhất của Quỹ chủ hợp đồng.

**XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**

Bằng việc ký tên vào Bảng minh họa này, tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm Bảo hiểm hỗn hợp với quyền lợi tiền mặt định kỳ mỗi 3 năm cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Bảng minh họa này được thiết kế dựa trên điều kiện người được bảo hiểm ở mức rủi ro chuẩn. Phí bảo hiểm thực tế sẽ phụ thuộc vào việc thẩm định của Công ty;
2. Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm sẽ được điều chỉnh theo điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm và phụ thuộc vào việc đóng phí bảo hiểm cũng như việc kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan đến Người được bảo hiểm;
3. Giá trị hợp đồng được minh họa dựa trên giả định tất cả các khoản phí bảo hiểm đã được đóng đủ và không có bất kỳ Khoản nợ nào chưa thanh toán;
4. Trong trường hợp sự kiện tử vong xảy ra trong độ tuổi từ 0 tuổi đến dưới 4 tuổi thì Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ nhỏ hơn giá trị được minh họa ở trên;
5. Phí của sản phẩm bổ sung đính kèm có thể thay đổi tùy theo từng sản phẩm và độ tuổi bảo hiểm;
6. Bảng minh họa này chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang; và
7. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm Số CMND/Hộ chiếu/ Ký tên Ngày/tháng/năm

Căn cước công dân/Mã số doanh nghiệp

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty ký tên dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm Bảo hiểm hỗn hợp với quyền lợi tiền mặt định kỳ mỗi 3 năm và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm Văn phòng Ký tên Ngày/tháng/năm